

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110 116, 117 và 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 21/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Lê Thị Phương Th**, sinh năm 1993; nơi ĐKKHTT: tổ 9, khu 3, phường HT, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

- Anh **Trần Ngọc D**, sinh năm 1992; nơi ĐKKHTT: tổ 4, phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Lê Thị Phương Th và anh Trần Ngọc D cùng yêu cầu ly hôn, xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành của các đương sự ngày 24 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị Lê Thị Phương Th và anh Trần Ngọc D thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: chị Lê Thị Phương Th và anh Trần Ngọc D có 01 con chung là Trần Khánh V, sinh ngày 10/7/2020. Khi ly hôn, giao con chung Trần Khánh V cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), anh D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đồng (ba triệu đồng), kể từ tháng 3 năm 2020 đến khi con chung thành niên. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Chị Th cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Nếu anh D lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Th có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh D.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật

- *Về tài sản chung*: chị Lê Thị Phương Th và anh Trần Ngọc D không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về các vấn đề khác*: chị Lê Thị Phương Th và anh Trần Ngọc D không vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Trần Ngọc D tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000441 ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- Chi cục THADS thành phố H;
- UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Thanh Thúy